

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 01.3.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Trình**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trương Thị Mỹ Hạnh**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Hồng Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 01.3.2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 07.01.2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 18/02/2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn T - Sinh ngày: 27 tháng 10 năm 1994, tại: tỉnh Q; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn C, Xã D, Huyện D, Tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Phạm Ngọc T (Chết). Mẹ: Nguyễn Thị B, Sinh năm 1972; Gia đình có 03 anh em. Bị cáo là con thứ 2. Tiền án, tiền sự: Chưa; Vợ: Ngô Thị H, sinh năm 1997. Bị cáo tại ngoại có mặt.

Người bị hại:

* Em: **Hoàng Thơ M**, sinh ngày: 15.11.2002 (chết ngày 06/7/2018)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Hoàng Công T, sinh năm 1968 và bà Lê Thị C, sinh năm 1966; Cùng trú tại: Thôn B, Xã C, Huyện N, Tỉnh H (Là cha mẹ ruột em Mây); Ông Hoàng Công T và bà Lê Thị C ủy quyền lại cho ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Bi, Xã C, Huyện N, Tỉnh H tham gia tố tụng. Có đơn xin xét xử vắng mặt

* Em: **Hoàng Thành Đ**, sinh ngày 21.8.2003.

- Người đại diện hợp pháp của em Đ: Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1969 (Là cha đẻ của em Đ). Trú tại: Thôn S, xã C, huyện N, tỉnh H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Em: **Lê Thị Huyền T**, sinh ngày 28.02.2002

- Người đại diện hợp pháp của em T: Ông Lê Văn B, sinh năm 1969 và bà Lê Thị H, sinh năm 1971 (Là cha, mẹ đẻ của em Lê Thị Huyền T); Trú tại: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH xây dựng và thương mại N; Địa chỉ: Số 78 đường P, phường K, quận C, thành phố Đ; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn

Hải L – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00 ngày 05/7/2018, Phạm Văn T có giấy phép lái xe hạng C, là nhân viên lái xe theo hợp đồng của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại N, điều khiển xe ô tô tải tự đổ BKS 51D – xxx.xx của công ty lưu thông trên đường Mê Linh (Có biển báo hiệu đường bộ cấm ô tô tải tự đổ trên 05 T theo giờ và biển báo tốc độ tối đa cho phép là 40km/h) theo hướng từ đường Nguyễn Lương Bằng về đường Âu Cơ với tốc độ 47km/h. Theo lời khai của T, khi đến vị trí cách vạch kẻ đường dành cho người đi bộ tại ngã tư đường Mê Linh giao với đường số 10 – đường B1 Hồng Phước khoảng 10 mét thì T nhìn thấy tín hiệu đèn màu xanh còn khoảng 3 giây đến 4 giây nên tăng tốc chạy vượt nhanh qua ngã tư cho kịp đèn xanh mà không chú ý quan sát nên không kịp phát hiện thấy em Hoàng Thành Đ (Sinh năm: 2003. HKTT: Xã C, huyện N, tỉnh H) cũng đang điều khiển xe mô tô BKS 38H2-xxxx lưu thông trên đường số 10 đi qua ngã tư theo hướng Hòa Khánh – Hòa Liên chở phía sau em Lê Thị Huyền T (Sinh năm 2002, ngồi giữa) và Hoàng Thơ M (Sinh năm 2002, ngồi sau cùng), cùng ĐKKTT tại: Xã C, huyện N, tỉnh H. Khi phát hiện thấy xe mô tô do em Đ điều khiển thì T đã đạp phanh gấp nhưng do đang đi với tốc độ cao và khoảng cách quá gần nên xe ô tô do T điều khiển tông vào giữa phía bên phải xe mô tô do em Đ điều khiển làm cho xe mô tô và những người ngồi trên xe ngã xuống đường, xe ô tô trượt thêm một đoạn rồi dừng lại.

Hậu quả: Em Đ, T và M bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đà Nẵng. Em M bị chấn thương sọ não được gia đình đưa về nhà và tử vong vào ngày 06/7/2018 còn Đ và T bị xây xát da nhẹ nên không yêu cầu giám định thương tích.

- Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 122/GĐ-PY ngày 14/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng kết luận: Nguyên nhân chết của Hoàng Thơ M là phù hợp với chết do chấn thương sọ não.

*** Sau tai nạn, hiện trường thể hiện như sau:**

Đường Mê Linh là đường đôi, có hai chiều xe chạy riêng biệt; ở giữa đường có dải phân cách cố định rộng 2m, chia đường thành hai phần đường bằng nhau; mỗi phần đường rộng 10m50 và có ba làn đường xe chạy, mỗi làn đường rộng 3m50 và được ngăn cách bằng vạch sơn đứt quãng. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là phần đường bên phải trong ngã tư đường Mê Linh giao đường số 10 – đường B1 Hồng Phước theo hướng đường Nguyễn Lương Bằng – đường Âu Cơ.

Đường số 10 rộng 10m50, có hai chiều xe chạy; ở giữa có vạch sơn đứt quãng, chia đường thành hai phần đường bằng nhau, mỗi phần đường rộng 5m25. Đường B1 Hồng Phước rộng 15m, có hai chiều xe chạy; ở giữa đường có vạch sơn đứt quãng, chia đường thành hai phần đường bằng nhau, mỗi phần đường rộng 7m50.

Trên đường Mê Linh có đặt biển báo cấm xe ô tô tải tự đổ trên 05 T, thời gian cấm từ 06h30 đến 08h30 và từ 16h30 đến 18h30, có biển báo tốc độ tối đa cho phép là 40km/h. Trên đường số 10 có biển báo giao nhau với đường ưu tiên.

Điểm mốc là biển báo hiệu “*Cấm đi ngược chiều*” đặt tại vị trí đầu dải phân cách cố định tại ngã tư theo hướng đường Âu Cơ – đường Nguyễn Lương Bằng. Lấy mép lề đường nổi dài bên phải của đường Mê Linh theo hướng đường Nguyễn Lương Bằng – đường Âu Cơ làm mép chuẩn (*Tất cả số đo tại hiện trường kéo thước vuông góc với mép lề đường chọn làm chuẩn*). Các dấu vết được ghi nhận như sau:

- Hai vết phanh để lại trên mặt đường (*Ký hiệu 1A, 1B*) nằm song song, không liên tục, có cùng chiều dài 14m45, có hướng đường Nguyễn Lương Bằng – đường Âu Cơ và chệch về dải phân cách cố định. Đầu vết phanh ký hiệu 1A cách mép chuẩn là 7m90, cuối vết là vị trí bánh xe sau bên phải ô tô biển số 51D-xxx.xx. Đầu vết phanh ký hiệu 1B cách mép chuẩn là 10m12, cuối vết là vị trí bánh xe sau bên trái xe ô tô biển số 51D-xxx.xx.

- Xe ô tô 51D-xxx.xx (*Ký hiệu số 2*) có đầu xe quay về hướng đường Âu Cơ, chệch về dải phân cách. Tâm trục bánh xe trước bên phải cách mép chuẩn là 8m10. Tâm trục bánh xe sau bên phải cách mép chuẩn là 7m75. Tâm trục bánh xe sau bên trái cách điểm mốc về hướng đường Nguyễn Lương Bằng là 10m80.

- Vết cày để lại trên mặt đường không liên tục (*Ký hiệu số 3*) có chiều dài 4m10, có hướng đường số 10 – đường B1 Hồng Phước, chệch về mép đường B1 Hồng Phước bên trái (*theo hướng đường số 10 – đường B1 Hồng Phước*). Đầu vết cách mép chuẩn là 8m10. Cuối vết là vị trí giữa xe mô tô biển số 38H2-xxxx.

- Xe mô tô biển số 38H2-xxxx (*Ký hiệu số 4*) nằm ngã về bên trái trên mặt đường, đầu xe quay về hướng đường Nguyễn Lương Bằng và chệch về điểm mốc. Tâm trục bánh xe trước cách mép chuẩn là 4m90 và cách tâm trục bánh xe sau bên phải ô tô biển số 51D-xxx.xx về hướng đường số 10, chệch về bên phải (*kéo thước trực tiếp*) là 2m80. Tâm trục bánh xe sau cách mép chuẩn là 4m.

*** Vật chứng tạm giữ:**

- 01 giấy phép lái xe hạng C số: 480150016474 cấp ngày 09/5/2017 đứng tên Phạm Văn T.

- 01 xe mô tô biển số 38H2-xxxx Cơ quan điều tra đang tạm thời quản lý.

- 01 xe ô tô biển số 51D-xxx.xx, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 246140 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC2425478 cấp ngày 23/01/2017 cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại N.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Đại diện Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại N và bị cáo Phạm Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*). Đại diện hợp pháp của gia đình bị hại là anh Nguyễn Ngọc T đã nhận tiền và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phạm Văn T.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS, ngày 04/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Vi phạm*

quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo Phạm Văn T, đề nghị HĐXX: Áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Phạm Văn T cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo Điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được sai trái, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với kết quả giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 17h00 ngày 05/7/2018, Phạm Văn T có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải có trọng tải 17,4 T BKS 51D – xxx.xx lưu thông trên đường Mê Linh (có biển báo cấm xe từ 05 T không được lưu thông từ 16 h 30 phút đến 18 h 30 phút) thuộc Khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng theo hướng từ đường Nguyễn Lương Bằng về đường Âu Cơ, khi đi đến ngã tư đường Mê Linh giao đường số 10 – đường B1 Hồng Phước thì gây tai nạn. Nguyên nhân là do bị cáo T đi vào đường cấm theo giờ, không thực hiện việc quan sát, giảm tốc độ khi qua nơi đường giao nhau mà còn tăng tốc vượt quá tốc độ cho phép (47/40km/h) nên xe ô tô do T điều khiển đã tông vào giữa xe mô tô BKS 38H2 - xxxx do em Hoàng Thành Đ điều khiển đang lưu thông trên đường số 10 để đi qua ngã tư theo hướng Hòa Khánh – Hòa Liên chở phía sau em Lê Thị Huyền T và em Hoàng Thor M, Hậu quả làm em Đ, T bị thương nhẹ còn em M bị chấn thương sọ não và tử vong vào ngày 06/7/2018.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã vi phạm quy định tại Khoản 11, 23 Điều 8; Khoản 1, Điều 11; Khoản 1, Điều 9 và Khoản 1, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ,

và Điều 260 BLHS tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến em Hoàng Thơ M bị tử vong.

Do vậy, cáo trạng số 03/CT-VKS, ngày 04/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Ngọc thì thấy:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân có giấy phép lái xe và có kiến thức về Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, khi tham gia giao thông, bị cáo đã không chấp hành luật giao thông đường bộ, cụ thể là đường Mê Linh là đường có biển báo hiệu đường bộ cấm ô tô tải tự đổ trên 05 T theo giờ (cấm từ 16h30-18h30’) và biển báo tốc độ tối đa cho phép là 40km/h; Bị cáo biết và nhận thức rõ điều đó, nhưng vì ham lợi nhuận từ số chuyến vận chuyển trong ngày, bị cáo đã cố tình điều khiển xe ô tô vào đường cấm; thiếu quan sát, chạy xe quá tốc độ cho phép, và không làm chủ tay lái dẫn đến xe ô tô của bị cáo tông vào xe mô tô BKS 38H2 - xxxx do em Hoàng Thành Đ điều khiển đang lưu thông trên đường số 10 để đi qua ngã tư theo hướng Hòa Khánh – Hòa Liên chở phía sau em Lê Thị Huyền T và em Hoàng Thơ M; Hậu quả, em Hoàng Thơ M tử vong.

Hành vi của bị cáo không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng của em Hoàng Thơ M, sức khỏe của các em Đ và Trang mà còn thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự an toàn giao thông. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; Bị cáo và đại diện Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại N đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*). Đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã nhận tiền và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; Bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội; Đồng thời, nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn này có một phần lỗi của người bị hại, em Hoàng Thành Đ đã có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 38H2-xxxx khi chưa đủ tuổi và chở quá số người quy định là vi phạm khoản 1 Điều 30 và khoản 1 Điều 60 Luật Giao thông đường bộ; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

HĐXX xét thấy, bị cáo Phạm Văn T có nhân thân tốt, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự; Đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cần giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý giáo dục cũng đủ sức răn đe, do vậy HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện VKS nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô BKS 38H2-xxxx của em Hoàng Thành Đ khi chưa đủ tuổi và chở quá số người quy định là vi phạm Khoản 1, Điều 30 và Khoản 1, Điều 60 Luật Giao thông đường bộ. Cơ quan Công an quận Liên Chiểu không xem xét trách nhiệm hình sự và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ bằng hình thức cảnh cáo là có căn cứ, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và Đại diện Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại N đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*). Đại diện hợp pháp của gia đình bị hại là anh Nguyễn Ngọc T đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô biển số 51D-xxx.xx; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 246140 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC2425478 cấp ngày 23/01/2017 cho ông Nguyễn Hải L. Ngày 23/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại N. Công ty đã nhận và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

- Đối với xe mô tô BKS 38H2-xxxx do anh Nguyễn Ngọc T (*Sinh năm 1979, HKTT: Xã C, Huyện N, Tỉnh H*) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Anh T để lại xe cho anh trai là Nguyễn Ngọc T quản lý, sử dụng; Ngày 05/7/2018 Hoàng Thành Đ tự ý lấy xe mô tô nói trên sử dụng và xảy ra tai nạn. Xét thấy, anh T và anh T đều không có lỗi trong vụ việc này nên, HĐXX tuyên trả xe mô tô BKS 38H2-xxxx cho anh Nguyễn Ngọc T là phù hợp.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số: 480150016474 cấp ngày 09/5/2017 cho bị cáo Phạm Văn T, Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T **09 (chín)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng, thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 01/3/2019.

Giao bị cáo Phạm Văn T về UBND xã D, huyện D, tỉnh Q, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Văn T muốn thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên:

- Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C số: 480150016474 cấp ngày 09/5/2017 cho bị cáo Phạm Văn T. *(Giấy phép lái xe do Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu tạm giữ, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2019).*

- Trả lại xe mô tô BKS 38H2 - xxxx cho anh Nguyễn Ngọc T - Sinh năm 1979, Địa chỉ: Xã C, huyện N, tỉnh H *(Xe mô tô BKS 38H2-xxxx đang tạm giữ tại Công an quận Liên Chiểu theo Quyết định tạm giữ phương tiện, tang vật lập ngày 05/7/2018).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và đại diện hợp pháp người bị hại; Bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

(Đã giải thích chế định về án treo)

Nơi nhận :

- TAND TP. Đà Nẵng
- VKSND quận Liên Chiểu
- Công an quận Liên Chiểu
- Công an Trại giam Hòa Sơn
- Chi cục THA quận Liên Chiểu
- Người tham gia tố tụng
- VKSND TP. Đà Nẵng
- Sở Tư pháp
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình

